

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 22 thủ tục hành chính mới, 24 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 22 thủ tục hành chính mới, 24 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế theo Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Bru điện tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Lưu: VT, NC.






PHỤ LỤC

DANH MỤC 22 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, 24 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, SỞ CÔNG THƯƠNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 795 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI: 22 TTHC

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG						
1	1.009928.000 .00.00.H21	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	150.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.



TT	Mã số T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.009936.000 .00.00.H21	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	10 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	500.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng;
3	1.009972.000 .00.00.H21	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Dự án nhóm B không quá 25 ngày. - Dự án nhóm C không quá 15 ngày.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, NN&PTNT, Công Thương, BQLKKT). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Theo quy định tại thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận tại Quầy Sở Xây dựng đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Tiếp nhận tại Quầy Sở Giao thông vận tải đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Tiếp nhận tại Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Tiếp nhận tại Quầy Sở Công Thương đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Tiếp nhận tại Quầy Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. 						
4	1.009973.000 .00.00.H21	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình cấp II, cấp III: 30 ngày. - Công trình cấp còn lại (dưới cấp III): 20 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, NN&PTNT, Công Thương, BQLKKT). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	Theo Chi phí xây dựng trước thuế dự công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Ghi chú:						
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận tại Quầy Sở Xây dựng đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Tiếp nhận tại Quầy Sở Giao thông vận tải đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Tiếp nhận tại Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Tiếp nhận tại Quầy Sở Công Thương đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Tiếp nhận tại Quầy Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các Dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. 						
5	1.009974.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Ghi chú:						
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận tại Quầy Sở Xây dựng các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh. - Tiếp nhận tại Quầy Ban Quản lý Khu Kinh tế các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh. 						
6	1.009975.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
Ghi chú:						
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận tại Quầy Sở Xây dựng các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh. - Tiếp nhận tại Quầy Ban Quản lý Khu Kinh tế các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh. 						

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	1.009976.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	150.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ghi chú:

- Tiếp nhận tại Quầy Sở Xây dựng các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.
- Tiếp nhận tại Quầy Ban Quản lý Khu Kinh tế các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	1.009977.000 .00.00.H21	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	150.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ghi chú:

- Tiếp nhận tại Quầy Sở Xây dựng các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.
- Tiếp nhận tại Quầy Ban Quản lý Khu Kinh tế các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	1.009978.000 .00.00.H21	Gia hạn giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	05 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	15.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ghi chú:

- Tiếp nhận tại Quầy Sở Xây dựng các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.
- Tiếp nhận tại Quầy Ban Quản lý Khu Kinh tế các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	1.009979.000 .00.00.H21	Cấp lại giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	05 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	15.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
Ghi chú:						
- Tiếp nhận tại Quầy Sở Xây dựng các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.						
- Tiếp nhận tại Quầy Ban Quản lý Khu Kinh tế các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh.						
11	1.009980.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố	2.000.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Pleiku, tỉnh Gia Lai		- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
12	1.009981.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	2.000.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
13	1.009982.000 .00.00.H21	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	300.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
14	1.009983.000 .00.00.H21	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
15	1.009984.000 .00.00.H21	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
16	1.009985.000 .00.00.H21	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	150.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
17	1.009986.000 .00.00.H21	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	150.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
18	1.009987.000 .00.00.H21	Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước	25 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận	150.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngoài		của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.		03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
19	1.009988.000 .00.00.H21	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	1.000.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
20	1.009989.000 .00.00.H21	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	500.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
21	1.009990.000 .00.00.H21	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	500.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
22	1.009991.000 .00.00.H21	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng); - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	500.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ: 24 TTHC

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.006938.000 .00.00.H21	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP).	Quyết định 602/UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
2	1.007401.000 .00.00.H21	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (đổi với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP).	Quyết định 967/UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
3	1.006930.000 .00.00.H21	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định 42, khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP, khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP.	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
4	1.006940.000 .00.00.H21	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 25,	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ TTHC
5	1.006949.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
6	1.007145.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
7	1.007187.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
8	1.007197.000 .00.00.H21	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ TTHC
9	1.007203.000 .00.00.H21	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
10	1.007207.000 .00.00.H21	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
11	1.007408.000 .00.00.H21	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
12	1.007409.000 .00.00.H21	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ TTHC
13	1.007394.000 .00.00.H21	Cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III.	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
14	1.007396.000 .00.00.H21	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III.	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
15	1.007402.000 .00.00.H21	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn).	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
16	1.007403.000 .00.00.H21	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp.	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
17	1.007399.000 .00.00.H21	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III.	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ TTHC
				về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
18	1.007392.000 .00.00.H21	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III của cá nhân nước ngoài.	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
19	1.007304.000 .00.00.H21	Cấp chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III.	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
20	1.007357.000 .00.00.H21	Cấp lại chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III.	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
21	1.007391.000 .00.00.H21	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng).	Quyết định 967/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
22		Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.	Quyết định 178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ TTHC
			tỉnh Gia Lai.	- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
23		Thủ tục Thẩm định dự án hoặc thiết kế cơ sở.	Quyết định 178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND tỉnh Gia Lai	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
24		Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Quyết định 178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND tỉnh Gia Lai	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;